

Số: 01/HDLN: SXD-BDT

Kon Tum, ngày 04 tháng 10 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình thuộc Nội dung số 01, Tiểu dự án 1, Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây là viết tắt *Thông tư số 02/2022/TT-UBND*);

Căn cứ Công văn số 2844/UBND-KGVX ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Liên ngành Sở Xây dựng - Ban Dân tộc tỉnh hướng dẫn công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình thuộc Nội dung số 01, Tiểu dự án 1, Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (sau đây viết tắt là *Chương trình*) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình được tiến hành thường xuyên nhằm đề phòng hư hỏng của từng chi tiết, bộ phận công trình. Kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng chỉ sử dụng cho sửa chữa nhỏ, tu bổ, bảo trì thường xuyên nhằm duy trì hoạt động bình thường của công trình; không sử dụng cho xây mới, nâng cấp, sửa chữa lớn công trình.

2. Đối tượng đầu tư

Những công trình xây dựng phục vụ lợi ích chung trong phạm vi xã, thôn (bao gồm cả các công trình không được đầu tư bằng nguồn vốn của **Tiểu dự án**) do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý được sử dụng kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng của Tiểu dự án để thực hiện. Không sử dụng kinh phí của **Tiểu dự án** để duy tu, bảo dưỡng công trình đã bàn giao cho hộ, nhóm hộ quản lý sử dụng.

3. Địa bàn thực hiện

Các xã, thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc diện đầu tư của Chương trình theo Quyết định của cơ quan cấp có thẩm quyền.

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN DUY TU, BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH

1. Trình tự xây dựng kế hoạch

Hàng năm, căn cứ quy trình duy tu, bảo dưỡng đã được Liên ngành hướng dẫn và hiện trạng công trình trên địa bàn xã, UBND cấp xã lập danh mục công trình, hạng mục công trình cần duy tu, bảo dưỡng; thông báo, đồng thời tổ chức thảo luận công khai kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đến người dân và cộng đồng; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt kinh phí duy tu, bảo dưỡng từng công trình và hoàn thiện kế hoạch duy tu, bảo dưỡng trên địa bàn xã, trình Hội đồng nhân dân xã thông qua, đồng gửi UBND cấp huyện tổng hợp; ưu tiên duy tu bảo dưỡng đối với những công trình cấp thiết trên địa bàn xã, thôn (làng) đặc biệt khó khăn nhất trước.

Căn cứ quyết định giao kế hoạch vốn duy tu, bảo dưỡng của UBND cấp huyện và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, UBND cấp xã quyết định giao cho tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ trên địa bàn xã nhận thầu thực hiện **hoặc giao cho trưởng thôn tổ chức các hộ gia đình trong thôn (làng)** thực hiện duy tu, bảo dưỡng đối với công trình do thôn quản lý; trường hợp tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ, các hộ gia đình trong thôn không đủ điều kiện và khả năng thực hiện, UBND cấp xã ký hợp đồng thuê tổ chức, cá nhân đủ năng lực thực hiện duy tu, bảo dưỡng.

UBND cấp xã theo dõi quá trình vận hành, sử dụng công trình do xã quản lý phát hiện kịp thời để có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng công trình cho phù hợp. Hàng năm, UBND cấp xã lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các công trình do xã quản lý sử dụng trình UBND cấp huyện phê duyệt.

Xác định khối lượng và lập dự toán chi tiết: Ban Quản lý dự án xã phối hợp Ban giám sát xã, đại diện tổ chức, cá nhân; cá nhân quản lý sử dụng công trình kiểm tra thực tế, lập biên bản xác định khối lượng cần duy tu, bảo dưỡng, dự toán chi tiết (*Hồ sơ Thiết kế-Dự toán do cá nhân, tổ chức lập phải có đủ điều kiện về năng lực*) trình Chủ đầu tư phê duyệt.

Trong dự toán phân tích rõ ngân sách Nhà nước, vốn huy động, vật tư; lao động huy động trong cộng đồng; giá cả vật tư, lao động được tính theo mặt bằng giá tại khu vực xã, do Chủ đầu tư quyết định nhưng không được cao hơn khung giá do cơ quan chức năng ban hành.

Dự toán duy tu, bảo dưỡng công trình được áp dụng theo Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng và Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Nguồn vốn

Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình và các nguồn vốn khác theo quy định.

3. Về cơ chế

Thực hiện theo cơ chế thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng được quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc.

4. Thời hạn bảo hành duy tu, bảo dưỡng công trình

Được tính từ ngày Chủ đầu tư ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và được quy định không ít hơn 12 tháng đối với các công trình tại điểm b Khoản 5 Điều 28 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 ngày 01 tháng 2021 của Chính phủ.

5. An toàn vệ sinh và môi trường

Công tác duy tu, bảo dưỡng phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định.

6. Hồ sơ, tài liệu phục vụ thanh, quyết toán

- Kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các công trình do UBND cấp xã quản lý, sử dụng được UBND cấp huyện phê duyệt;
- Biên bản xác định khối lượng duy tu, bảo dưỡng;
- Bảng tính dự toán chi tiết;
- Quyết định phê duyệt dự toán duy tu, bảo dưỡng;
- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (*trường hợp Chủ đầu tư ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân đủ năng lực*) hoặc Quyết định giao cho tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ trên địa bàn nhận thầu hoặc giao cho Trưởng thôn (làng) tổ chức các hộ trong thôn (làng) thực hiện duy tu, bảo dưỡng đối với các công trình do thôn (làng) quản lý (*trường hợp thôn (làng) tự thực hiện*);
- Hợp đồng kinh tế;

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng; biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng;
- Bảng giá trị quyết toán khối lượng công trình;
- Giấy đề nghị thanh toán vốn; giấy rút dự toán ngân sách theo quy định của Kho bạc Nhà nước;
- Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (nếu có);

*Trường hợp việc duy tu, bảo dưỡng không thông qua hợp đồng, hồ sơ gồm: Văn bản yêu cầu công việc và chất lượng công việc của chủ đầu tư, bảng chấm công và bảng thanh toán kinh phí cho người tham gia công tác duy tu, bảo dưỡng, chứng từ, hóa đơn mua vật tư, thiết bị theo giá thị trường tại địa phương. Đối với vật liệu xây dựng và những hàng hóa mua của người dân trực tiếp làm ra, chứng từ thanh toán là giấy biên nhận mua bán với các hộ dân theo giá phù hợp mặt bằng chung của thị trường trên địa bàn.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

Trong quá trình quản lý, khai thác, vận hành sử dụng công trình, tùy theo đặc điểm của từng loại công trình, Chủ sử dụng công trình có trách nhiệm tổ chức xây dựng nội quy sử dụng, kế hoạch, phương án bảo vệ, khai thác công trình; phát hiện, xử lý kịp thời đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo hướng dẫn quy định hiện hành; cấm biển báo nội quy công trình; có phương án bảo vệ công trình thường xuyên trong các tình huống nguy hiểm như mưa bão, lũ lụt, hỏa hoạn,...; vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật, nội quy sử dụng; có kế hoạch kiểm tra định kỳ công trình trước và sau các đợt thiên tai (*mưa bão, lũ lụt, hỏa hoạn,...*) để có biện pháp phòng chống, giảm thiểu rủi ro, thiệt hại và biện pháp khắc phục hư hỏng nhằm đảm bảo công trình hoạt động bình thường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn, giám sát việc tuân thủ quy định về công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình theo quy định thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý.

b) Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn xử lý vi phạm việc tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình xây dựng chuyên ngành.

2. Ban Dân tộc

a) Dự kiến phương án phân bổ sử dụng nguồn vốn Trung ương, ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm và hằng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp theo chức năng, trình UBND tỉnh quyết định.

b) Triển khai, chỉ đạo các huyện, thành phố được hưởng đầu tư Chương trình thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình đúng quy định.

c) Chủ trì phối hợp với Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát sử dụng, quyết toán vốn quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

d) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

e) Phối hợp với các sở, ngành liên quan, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng trên địa bàn và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở Tài chính, Ban Dân tộc tổng hợp kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương duy tu, bảo dưỡng công trình vào kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát công tác lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và sử dụng nguồn vốn quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình theo Quy định.

c) Phối hợp với Sở, ban, ngành tổng hợp Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

4. Sở Tài chính

Phối hợp Ban Dân tộc và các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ và bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đảm bảo theo quy định.

5. Các Sở: Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; các Sở có liên quan, căn cứ lĩnh vực chuyên môn ngành quản lý, hướng dẫn và thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng công trình, quy trình, thủ tục đầu tư, thanh toán vốn quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình thực hiện theo đúng chế độ quy định của pháp luật.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố

Hằng năm, kiểm tra, tổng hợp nhu cầu, triển khai lập kế hoạch, phê duyệt danh mục duy tu, bảo dưỡng công trình.

Căn cứ mức vốn được hỗ trợ, quyết định mức vốn cụ thể cho duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình.

Tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình.

Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình đúng quy định.

Định kỳ hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất báo cáo về Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng tình hình thực hiện, việc sử dụng nguồn vốn của Chương trình và kết quả công tác duy tu, bảo dưỡng công trình trên địa bàn do đơn vị trực tiếp quản lý.

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Hàng năm, thực hiện lập kế hoạch, tổng hợp nhu cầu quản lý, vận hành duy tu, bảo dưỡng công trình, trình Ủy ban nhân dân huyện.

Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình theo quy định. Huy động nhân dân đóng góp tự nguyện tiền, ngày công, vật liệu thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình.

8. Trách nhiệm của chủ sử dụng công trình

Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng công trình có hiệu quả. Trong trường hợp bị hư hỏng phải làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan, quy rõ trách nhiệm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành, đánh giá chất lượng công trình. Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã nhu cầu duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình khi bị xuống cấp, hư hỏng.

Sau khi hoàn thành công tác duy tu, bảo dưỡng, chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu, bàn giao cho thôn, làng hoặc đại diện cho thôn, làng hoặc đại diện cho tổ chức có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

UBND xã, phường, thị trấn tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất gửi về UBND huyện, thành phố tổng hợp.

UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch được giao đảm bảo khối lượng, chất lượng hiệu quả đầu tư. Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư; có trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng theo định kỳ hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất gửi về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Liên ngành Sở Xây dựng - Ban Dân tộc tỉnh hướng dẫn công tác duy tu, bảo dưỡng công trình xây dựng sau đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có gì vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh, Sở Xây dựng để phối hợp với các đơn vị có liên quan xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

**BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**

**SỞ XÂY DỰNG
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Quốc Tuấn

Nguyễn Xuân Lưu

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Dân tộc;
- Các Sở: Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư;
Tài chính; Giao thông Vận tải; Nông Nghiệp và PTNT (p/h);
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Dân tộc các huyện, thành phố;
- Phòng Lao động – TBXH huyện Ia H’Drai;
- Lưu: VT, PTĐT, BDT.